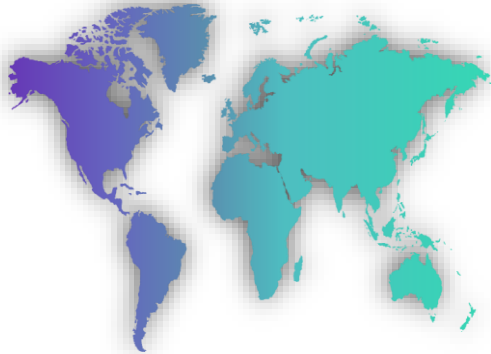




Thị trường thế giới



- ✓ Giá đường thế giới có xu hướng đi xuống do nhu cầu đường của Trung Quốc sụt giảm.
- ✓ Giá thịt lợn giảm do nguồn cung có xu hướng tăng trong khi nhu cầu xuất khẩu yếu.
- ✓ Giá cà phê giảm do thu hoạch vụ mùa của nhà sản xuất Brazil bước vào giai đoạn cuối và hàng vụ mới đã sẵn sàng. Đồng Reais của Brazil giảm nhẹ cũng góp phần thúc đẩy người Brazil mạnh tay bán cà phê.
- ✓ Giá tiêu Ấn Độ tăng do nhu cầu ở thị trường nội địa đang tốt khi các nhà hàng mở cửa trở lại, song sản xuất hồ tiêu hiện không theo kịp với mức tiêu thụ ngày càng tăng này.

TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường trong nước



- Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL tuần qua tiếp tục tăng do các công ty làm hàng xuất khẩu đi thị trường Trung Quốc, Nga, Trung Đông... tìm mua cá nhiều hơn.
- Giá cá tra giống cũng tăng do các hộ nuôi giống thả bột mạnh hơn nhưng nguồn giống dự kiến không tăng mạnh do đang trong mùa nghịch, tỷ lệ hao hụt do bệnh ở mức cao.
- Giá tiêu trong nước giảm. Thị trường tiêu nội địa Việt Nam khá ảm đạm do các doanh nghiệp xuất khẩu ít thu mua.





Thị trường thế giới

Giá xuất khẩu gạo của Ấn Độ tăng trong tuần qua do lo ngại nguồn cung vụ mới giảm do diện tích gieo cấy bị thu hẹp, trong khi giá và chất lượng gạo Việt Nam sụt giảm so với các nhà cung cấp khác.

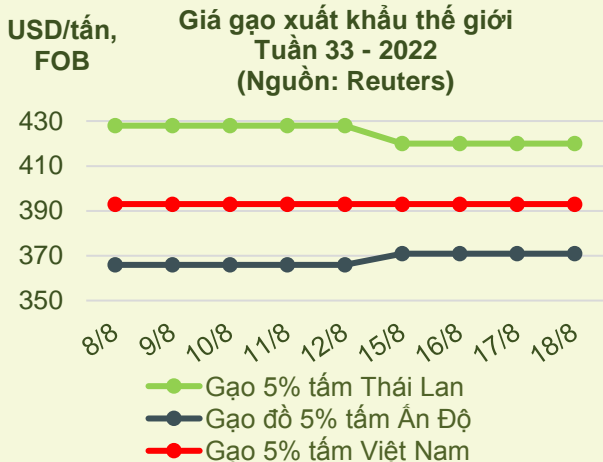
Tại Ấn Độ, gạo đồ 5% tẩm được báo giá ở mức 365 - 371 USD/tấn, tăng 5 USD so với 360 - 366 USD/tấn tuần trước. Thời tiết không ủng hộ mùa màng ở miền đông và miền bắc Ấn Độ. Các thương nhân đã bắt đầu báo giá cao hơn với dự đoán sản lượng vụ mới thấp hơn.

Trong khi đó, gạo 5% tẩm của Việt Nam không đổi so với tuần trước ở mức 390 - 393 USD/tấn. Giá gạo Việt Nam thấp hơn Thái Lan do nhu cầu yếu và nguồn cung dồi dào từ thu hoạch vụ Hè Thu.

Hai thị trường xuất khẩu chủ chốt của Việt Nam là Trung Quốc và Philippin đã giảm lượng mua, trong đó người mua từ Philippin quan tâm nhiều hơn đến gạo giá thấp. Tuy nhiên, các thương lái cho biết giá cũng giảm do chất lượng gạo vụ Hè Thu kém hơn vụ Đông Xuân.

Tại Thái Lan, giá gạo tiêu chuẩn 5% tẩm giảm xuống còn 416 - 420 USD/tấn, từ mức 420 - 428 USD/tấn tuần trước. Mặc dù chi phí vận chuyển giảm nhưng vẫn chưa có đơn đặt hàng lớn.

Thương mại gạo giữa Trung Đông và châu Âu thông qua Thái Lan, với nguồn cung dồi dào do mưa tốt và thời tiết thuận lợi.



Thị trường trong nước

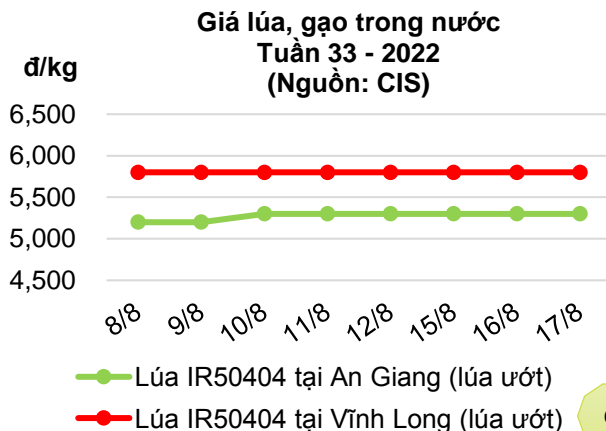
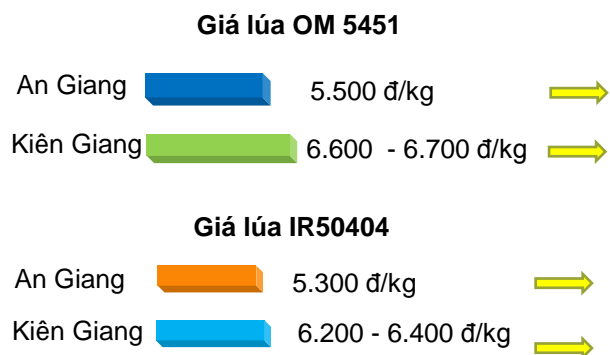
Thị trường lúa Hè Thu tại các tỉnh ĐBSCL ổn định trong tuần qua trong bối cảnh giao dịch trầm lắng.

Cụ thể, tại An Giang, lúa IR50404 ổn định ở mức 5.300 đồng/kg; lúa chất lượng cao OM 5451 ở mức 5.500 đồng/kg. Tại Kiên Giang, lúa IR50404 giữ ở mức 6.200 - 6.400 đồng/kg; lúa chất lượng cao OM 5451 ở mức 6.600 - 6.700 đồng/kg; lúa Đài thơm 8 ở mức 6.800 - 6.900 đồng/kg. Tại Bạc Liêu, lúa tươi giống ST24, ST25 duy trì mức 7.000 đồng/kg; lúa Đài Thơm 8 giảm 300 đồng/kg xuống 5.500 - 5.600 đồng/kg. Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 tiếp tục duy trì mức 5.800 đồng/kg.

thường IR50404 tại Vĩnh Long và An Giang giữ giá 11.000 đồng/kg và 11.500 đồng/kg; gạo jasmine ở các mức 15.000 đồng/kg và 14.000 đồng/kg. Gạo thơm chợ Đào và thơm Thái Lan tại Tp Hồ Chí Minh cùng ổn định ở mức 22.000 đồng/kg; gạo tẻ thường 14.000 đồng/kg; gạo Tài nguyên 20.000 đồng/kg.

Tại thị trường miền Bắc, giá bán buôn lúa Khang Dân tại Hà Nội ở mức 7.500 đồng/kg; gạo Khang Dân tại Hà Nội và Hưng Yên ổn định ở các mức 14.000 đồng/kg và 10.000 đồng/kg. Tại Nam Định, thóc tạp giao tuần qua giảm thêm 100 đồng/kg xuống còn 7.600 đồng/kg, gạo giữ nguyên 11.500 đồng/kg; gạo Bắc thơm giảm 500 đồng/kg xuống 16.000 đồng/kg.

Thị trường gạo các tỉnh miền Nam bình ổn. Gạo





Thị trường thế giới

Giá lợn nạc giao tháng 10/2022 ở Chicago, Mỹ biến động giảm trong tuần qua với mức giảm 6,725 UScent/lb xuống mức 93,3 UScent/lb. Giá thịt lợn giảm do nguồn cung có xu hướng tăng trong khi nhu cầu xuất khẩu yếu. Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ, các nhà xuất khẩu Mỹ đã xuất khẩu 13.500 tấn thịt lợn trong tuần kết thúc vào ngày 11 tháng 8, giảm 43% so với mức trung bình 4 tuần trước đó.

Theo ước tính từ Cơ quan thống kê và cung ứng thực phẩm Conab của Brazil, các nhà xuất khẩu thịt gà của nước này có thể bán số lượng kỷ lục lên đến hơn 4,7 triệu tấn trong năm nay trên thị trường toàn cầu.

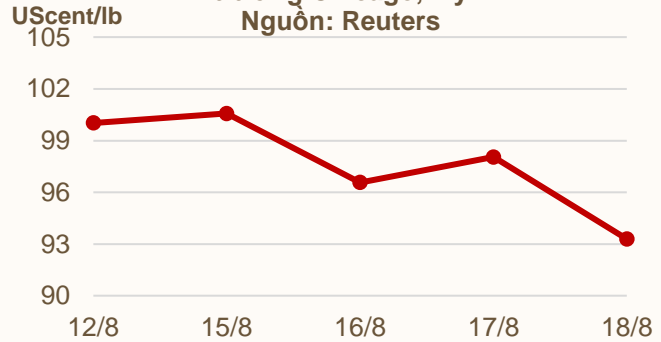
Xuất khẩu thịt bò của Brazil dự kiến sẽ tăng 15% trong năm, ước tính đạt 2,84 triệu tấn. Trong khi xuất khẩu thịt lợn có thể sẽ giảm khoảng 2% xuống còn hơn 1 triệu tấn do các chuyến hàng đến Trung Quốc giảm.

Conab cho biết các nhà chế biến thịt gà, thịt bò và thịt lợn của Brazil dự kiến sẽ sản xuất khoảng 28 triệu tấn thịt trong năm nay, giữ cho lượng thịt bình quân đầu người dự trữ ở mức hơn 90kg/năm. Đối với gia cầm, sản lượng sẽ duy trì ở mức gần 15 triệu tấn, đảm bảo khả năng cung ứng bình quân đầu người là 48,6 kg/người/năm, thấp hơn mức kỷ lục năm ngoái do nguồn cung dự kiến giảm 3%, nhu cầu

Lợn nạc giao tháng 10/2022 thị trường Chicago

93,3 UScent/lb ↓ - 6,725

Giá lợn hơi giao tháng 10/2022 thị trường Chicago, Mỹ
Nguồn: Reuters



xuất khẩu mạnh và dân số tăng. Đối với thịt lợn, sản lượng trong nước ước tính đạt kỷ lục 4,84 triệu tấn vào năm 2022, tăng khoảng 3% so với năm 2021. Điều này có thể làm giảm giá thành thịt lợn trong nước. Mặt khác, sản lượng thịt bò của Brazil sẽ có xu hướng giảm, phản ánh nhu cầu trong nước chậm.

Mặc dù vậy, cơ quan này cho biết các công ty trong nước ước tính sản xuất khoảng 8,1 triệu tấn thịt bò vào năm 2022, với kỳ vọng rằng lượng bình quân đầu người dự trữ sẽ là khoảng 25 kg/người/năm.

Thị trường trong nước

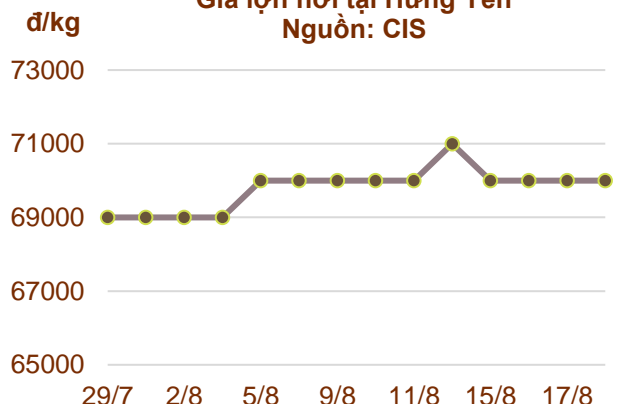
Giá heo hơi tại miền Bắc giảm từ 1.000 đồng/kg đến 2.000 đồng/kg tại một số tỉnh thành. Trong đó, Hưng Yên cùng với Thái Bình giảm 1.000 đồng/kg xuống còn 70.000 đồng/kg. Sau khi hạ nhẹ hai giá, Phú Thọ và Bắc Giang lần lượt thu mua heo hơi ở mức 67.000 đồng/kg và 68.000 đồng/kg. Hà Nam tiếp tục giao dịch tại mức 65.000 đồng/kg, thấp nhất khu vực. Giá heo hơi tại miền Bắc dao động trong khoảng 65.000 - 71.000 đồng/kg.

Tại miền Trung, Tây Nguyên, giá heo hơi điều chỉnh giảm. Trong đó, Lâm Đồng hiện thu mua heo hơi với giá 64.000 đồng/kg, giảm 2.000 đồng/kg. Bình Thuận và Đắk Lắk đang giao dịch trong khoảng 62.000 - 63.000 đồng/kg. Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Bình Định và Khánh Hòa ở ngưỡng cao nhất khu vực là 67.000 đồng/kg. Giá heo hơi tại miền Trung, Tây Nguyên dao động trong khoảng 62.000 - 67.000 đồng/kg.

Bắc	65-71	ngìn đồng/kg
Trung & TN	62-67	ngìn đồng/kg
Nam	62-70	ngìn đồng/kg

Thị trường heo hơi khu vực miền Nam điều chỉnh giảm ở một số địa phương. Cụ thể, Cần Thơ giảm 2.000 đồng/kg, đưa giá heo hơi xuống mức 64.000 đồng/kg, ngang bằng Đồng Nai và Long An. Cùng giảm 2.000 đồng/kg còn có Tiền Giang, hiện thương lái đang giao dịch ở mức 65.000 đồng/kg. Nhiều tỉnh thành còn lại tiếp tục duy trì giao dịch quanh ở mức 65.000 đồng/kg, gồm Bình Phước, TP HCM, Bình Dương, Tây Ninh,...Giá heo hơi tại miền Nam dao động trong khoảng 62.000 - 70.000 đồng/kg.

Giá lợn hơi tại Hưng Yên
Nguồn: CIS





Thị trường thế giới

Tháng 6/2022, Mỹ NK 77.254 tấn tôm, trị giá 719,14 triệu USD, tương đương 9,31 USD/kg. Khối lượng NK tôm của Mỹ trong tháng 6 chỉ cao hơn 224 tấn, tương đương với mức tăng trưởng 0,3% so với tháng 6/2021 và tăng 2% so với tháng 5/2022.

Sau khi tăng mạnh NK tôm trong năm 2021 và 4 tháng đầu năm 2022, NK tôm của Mỹ đã chững lại trong tháng 5 và 6 năm nay. Nguyên nhân được cho là, sau thời gian tăng trưởng sẽ dẫn tới tồn kho cao và giá tôm cũng phải chịu áp lực. Các vấn đề về logistics, vận tải như tắc cảng, giá cước vận chuyển tăng, thiếu kho lạnh cũng khiến NK tôm của Mỹ giảm. Sức mua thủy sản trong đó có tôm tại phân khúc bán lẻ cũng giảm do hiện là mùa hè, người dân có nhiều việc khác để quan tâm hơn.

Lạm phát tại Mỹ khiến người dân chi tiêu dè dặt. Tuy nhiên thời gian tới, tình hình sẽ khả quan hơn khi thị trường việc làm Mỹ đang mạnh. Việc làm không thiếu sẽ khiến thu nhập của người dân tốt hơn và có thể thúc đẩy chi tiêu tiêu dùng đối với tôm.

Chuyên gia dự báo giá tôm sẽ chịu áp lực giảm trong nửa cuối năm 2022 trong bối cảnh nguồn cung dự kiến tăng và nhu cầu thế giới thấp hơn trong khi dự báo kinh tế thế giới âm ảm.

Giá tôm thế giới dự kiến chạm đáy nửa sau năm 2022 sau đó phục hồi trở lại khi người nuôi có sự điều chỉnh và thích ứng. Mỹ là thị trường tiêu thụ quan trọng nhất nên giá tôm tại Mỹ sẽ phản ánh nhanh nhất xu hướng của giá tôm thế giới.

Thị trường trong nước

Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL tuần qua tiếp tục tăng thêm khoảng 500 đ/kg, dao động 28.500-29.500 đ/kg cho cá size 800g-1kg. Các công ty làm hàng xuất khẩu đi thị trường Trung Quốc, Nga, Trung Đông... tìm mua cá nhiều hơn.

Giá cá tra giống cũng tăng 2.000 – 3.000 đ/kg lên mức 30.000 – 32.000 đ/kg cho cỡ 28-35 con/kg. Các hộ nuôi giống thả bột mạnh hơn nhưng nguồn giống dự kiến không tăng mạnh do đang trong mùa nghịch, tỷ lệ hao hụt do bệnh ở mức cao.

Giá tôm nguyên liệu tuần qua giảm với tôm sú và ổn định với tôm thẻ chân trắng. Tại Bạc Liêu, giá tôm sú ướp đá cỡ lớn 20 con/kg trong tuần giảm 30.000đ/kg xuống mức 270.000 đ/kg, cỡ 30 con/kg giảm 30.000 đ/kg xuống 230.000 đ/kg, cỡ 40 con/kg giữ 170.000 đ/kg. Giá tôm thẻ chân trắng ướp đá cỡ 40 con/kg 120.000 đ/kg, cỡ 60 con/kg 100.000 đ/kg, cỡ 100 con/kg 85.000 đ/kg.



Xuất khẩu tôm đang có xu hướng hạ nhiệt sau những tháng đầu năm tăng mạnh. Tuy nhiên, lạm phát cao tiếp tục hỗ trợ giá bán thủy sản, nhu cầu vẫn ở mức cao trong bối cảnh thiếu thực phẩm toàn cầu và nguồn cung nguyên liệu vẫn chưa phục hồi.

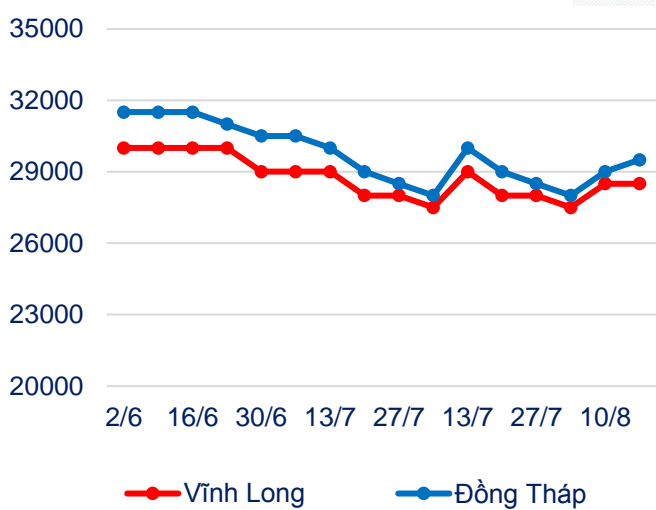
Cá tra nguyên liệu size 800-1 kg
28.500 – 29.500 đ/kg ↑ + 500



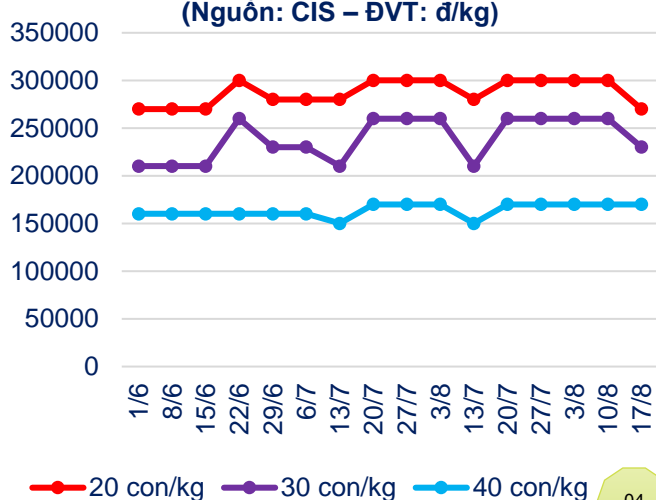
Tôm sú ướp đá cỡ 20 con/kg Bạc Liêu
270.000 đ/kg ↓ - 30.000



Giá cá tra thịt trắng nguyên liệu (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)



Giá tôm sú ướp đá nguyên liệu tại Bạc Liêu (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)





Thị trường thế giới

Theo Hiệp hội Táo và lê Thế giới (WAPA), sản lượng táo ở EU27 và Vương quốc Anh trong niên vụ 2022/23 ước tính sẽ tăng 1% so với năm ngoái, đạt 12.167.887 tấn, cao hơn 9% so với mức trung bình 3 năm gần đây. Sản lượng lê năm 2022 tại EU ước tính tăng 20% so với năm 2021 (năm có sản lượng thấp kỷ lục trong thập kỷ) và tăng 5% so với mức trung bình 3 năm, đạt 2.077.000 tấn.

Bộ Nông nghiệp Philippines đang xem xét việc nhập khẩu cả hành tây đỏ và hành trắng để giải quyết tình trạng thiếu hụt nguồn cung sau khi giá hành tây trắng đạt 400Peso/kg (tương đương 7,2 Euro/kg) và giá

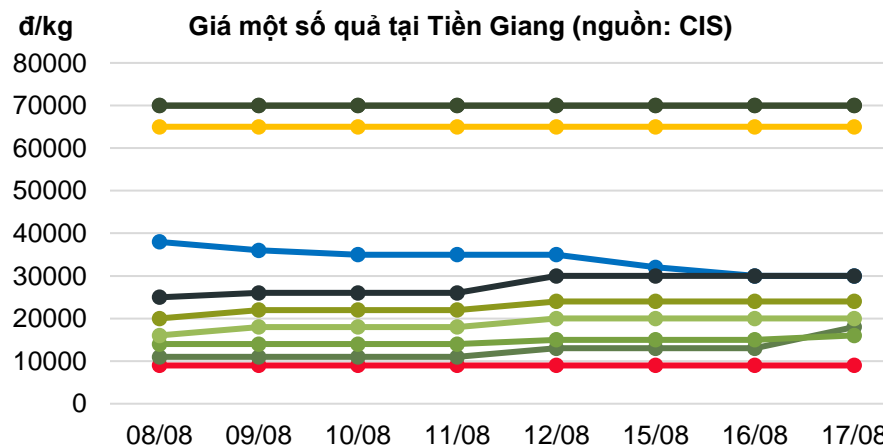
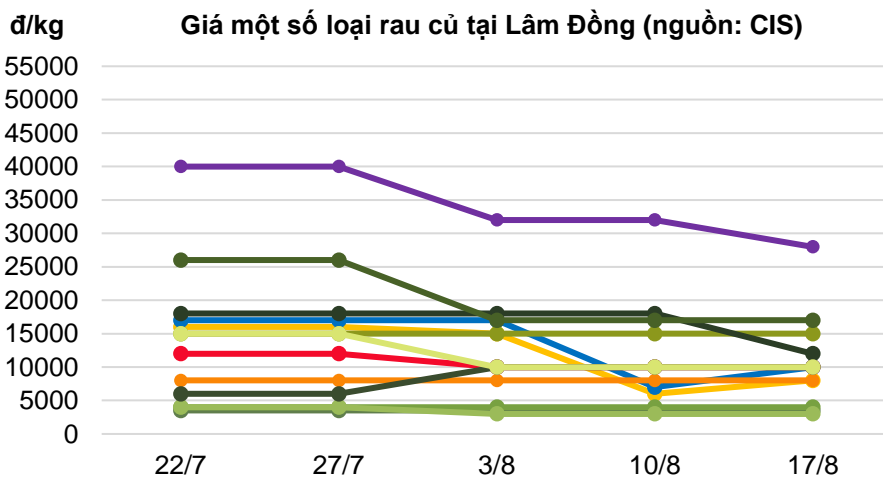
hành tây đỏ đạt 150Peso/kg (tương đương 2,7 Euro/kg).

Xuất khẩu việt quất tươi của Peru trong năm nay dự kiến sẽ vượt 250.000 tấn, tăng 25% so với cùng kỳ năm ngoái. Ước tính 90% khối lượng việt quất sẽ được xuất khẩu trong giai đoạn tháng 8- 12. Tính đến cuối tháng 7, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu chính, đạt 3.907 tấn, chiếm 37% tổng khối lượng xuất khẩu. Tiếp đến là Hoa Kỳ chiếm 34% (3.649 tấn); Châu Âu (trừ Anh) chiếm 13% (1.394 tấn); Anh chiếm 9% (917 tấn).

Thị trường trong nước

Tuần qua, diễn biến thị trường các loại quả có dấu hiệu tăng nhẹ so với tuần trước đối với một số mặt hàng như thanh long, chôm chôm do nguồn cung giảm vào thời điểm cuối vụ của một số loại quả. Cụ thể, tại tỉnh Tiền Giang, xoài cát Hòa Lộc giá 65.000 đồng/kg, chôm chôm Java 20.000 đồng/kg; chôm chôm nhãn 24.000 đồng/kg, thanh long đỏ 16.000 đồng/kg và thanh long trắng là 18.000 đồng/kg. Tuy nhiên, một số loại trái cây dưa hấu, sầu riêng và xoài vẫn duy trì mức giá của tuần trước: sầu riêng Monthong 70.000 đồng/kg; sầu riêng Ri6 70.000 đồng/kg; dưa hấu 9.000 đồng/kg.

Đối với mặt hàng rau củ, tại Lâm Đồng thị trường diễn biến tiếp tục giảm so với tuần trước do nguồn cung gia tăng nhẹ đối với nhiều loại củ quả như xà lách, su su, cải thảo, bắp cải... tại ở mức giá lần lượt là 6.000-10.000 đồng/kg đối với xà lách, su su 3.500 đồng/kg; cải thảo 4.000 đồng/kg; bắp cải 3.000 đồng/kg; ớt sừng tiếp tục ở mức thấp của tuần trước là 17.000 đồng/kg; ớt chuông và củ dền duy trì ở các mức giá lần lượt là 28.000 đồng/kg và 10.000 đồng/kg.





Thị trường thế giới

Giá đường thế giới có xu hướng đi xuống vào cuối tuần qua. Nhu cầu đường của Trung Quốc sụt giảm đã tác động lên giá sau khi dữ liệu hôm 18/8 từ Văn phòng Hải quan Trung Quốc cho thấy nhập khẩu đường tháng 7 của Trung Quốc giảm 35% so với cùng kỳ xuống 280.000 tấn.

Đồng real Brazil suy yếu cũng ảnh hưởng đến đường, đồng real yếu hơn khuyến khích việc xuất khẩu của các nhà sản xuất đường của Brazil.

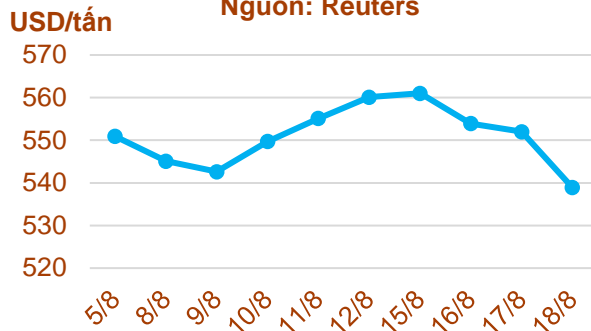
Hôm thứ Hai (15/8), giá đường đã tăng lên mức cao nhất trong 1 tháng do lo ngại về nguồn cung toàn cầu nhỏ hơn một phần do đợt nắng nóng ở châu Âu, nhà sản xuất đường lớn thứ ba thế giới. Maxar Technologies gần đây cho biết điều kiện khô nóng ở Pháp và Đức đe dọa làm giảm sản lượng củ cải đường ở Liên minh châu Âu và mía của Ấn Độ quanh lưu vực sông Hằng nhận được lượng mưa dưới mức bình thường trong tháng 6 và tháng 7.

Tính trung bình trong tháng (đến ngày 18/8), giá đường trắng kỳ hạn tháng 10/2022 trên sàn London

tăng 0,82% so với tuần trước, đạt 553,18 USD/tấn. Giá đường thô kỳ hạn tháng 10/2022 tại sàn New York tăng 0,84% so với tháng trước, đạt 18,28 UScent/lb.

Giá đường trắng kỳ hạn tháng 10/2022

Nguồn: Reuters



Đường trắng kỳ hạn tháng 10/2022 trên sàn London

553,18 USD/tấn ↑ + 0,82%



Thị trường trong nước

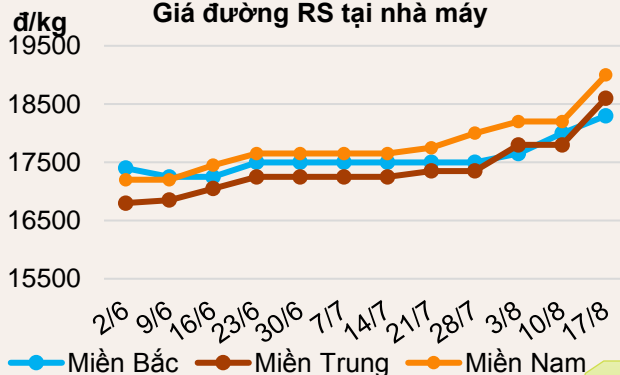
Thị trường đường nội địa trong tuần qua tiếp tục nóng lên sau quyết định thuế của Bộ Công thương hôm 1/8 về việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía nhập khẩu từ Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia và Myanmar. Tuy nhiên, lượng bán ra chưa nhiều, giao dịch còn chậm.

Cụ thể, tại miền Bắc, giá đường RS Sơn La chào bán trung bình ở mức 18.300 đ/kg, tăng 300 đ/kg so với tuần trước; tại miền Trung, giá đường RS An Khê chào bán trung bình ở mức 18.600 đ/kg, tăng 800 đ/kg so với tuần trước. Tại miền Nam, giá đường RS An Khê tăng 800 đ/kg lên mức 19.000 đ/kg.

Đường kính trắng RS

Miền Bắc	18.300 đ/kg
Miền Trung	18.600 đ/kg
Miền Nam	19.000 đ/kg

Giá đường RS tại nhà máy



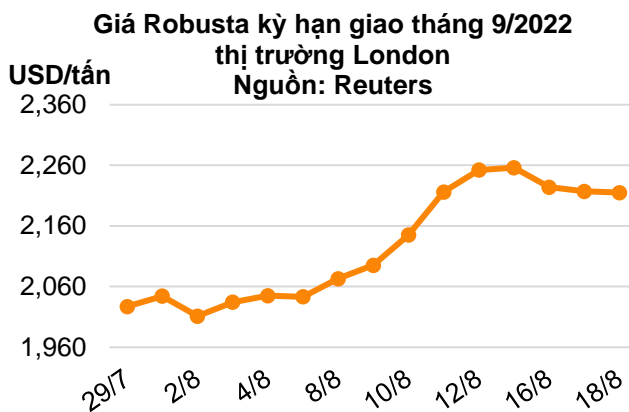


Thị trường thế giới

Tuần qua, giá cà phê thế giới biến động giảm. Cụ thể, giá cà phê Robusta giao tháng 9/2022 tại thị trường London giảm 41 USD/tấn xuống mức 2.215 USD/tấn. Giá cà phê giảm do thu hoạch vụ mùa của nhà sản xuất Brazil bước vào giai đoạn cuối và hàng vụ mới đã sẵn sàng. Đồng Reais của Brazil giảm nhẹ cũng góp phần thúc đẩy người Brazil mạnh tay bán cà phê.

Mưa đang trì hoãn việc thu hoạch cà phê ở các vùng phía Nam của vành đai cà phê Brazil. Tuy nhiên, vụ thu hoạch đã ở giai đoạn cuối. Công ty tư vấn Safras & Mercado cho biết, nông dân trồng cà phê Brazil đã bán được 45% vụ mùa năm nay vào ngày 9/8/2022, tốc độ bán chậm hơn nhiều so với thời điểm này năm ngoái (53%), nhưng cao hơn một chút so với mức trung bình dài hạn (43%) trong giai đoạn này. Công ty tư vấn Safras & Mercado dự báo sản lượng cà phê Brazil niên vụ 2022 sẽ ở mức 61,1 triệu bao, cao hơn nhiều so với ước tính 53,4 triệu bao của chính phủ.

Đức là nhà nhập khẩu cà phê lớn nhất châu Âu.



Cà phê Robusta giao tháng 9/2022
tại thị trường London

2.215 USD/tấn ↓ - 41

Ngành công nghiệp rang cà phê của Đức rất lớn, phục vụ cả thị trường Liên minh châu Âu (EU) và thị trường xuất khẩu khác. Dự kiến thị trường cà phê Đức sẽ đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 3,09% trong giai đoạn 2022 – 2027.

Thị trường trong nước

Thị trường cà phê trong nước biến động giảm cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới. Giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên hiện ở mức 48.100 – 48.600 đồng/kg, giảm 400 đồng/kg so với tuần trước. Giá cà phê Robusta giá FOB giảm 29 USD/tấn xuống mức 2.278 USD/tấn.

Hiệp hội Cà phê thế giới dự báo ngành cà phê toàn cầu sẽ đối mặt với khó khăn trong ngắn hạn, do suy thoái kinh tế và nhu cầu tiêu thụ chậm.

Nguồn hàng thật có sẵn của Việt Nam được ghi nhận không còn nhiều và người nông dân tiếp tục giữ hàng để chờ giá tăng cao hơn.

Hiện chỉ còn một tháng rưỡi nữa là Việt Nam kết thúc niên vụ 2021/22 (từ tháng 10/2021 đến hết tháng 9/2022), với sản lượng dự kiến khoảng 1,5 triệu tấn, thấp hơn 120.000 tấn so với niên vụ 2020/21.

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trị giá nhập khẩu cà phê của Trung Quốc trong tháng 6/2022 đạt 54,43 triệu USD, tăng 1% so với tháng 5/2022 và tăng 8,7% so với tháng 6/2021. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, trị giá nhập khẩu cà phê của Trung Quốc đạt 252,82 triệu USD, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm 2021. Trong thời gian này, Trung Quốc tăng nhập khẩu cà phê từ các thị trường Ethiopia, Malaysia và Italia, nhưng giảm từ Việt Nam và Brazil.

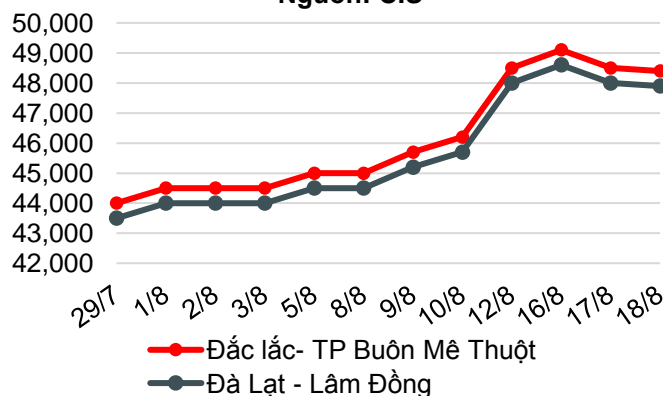


Cà phê vối nhân xô
các tỉnh Tây Nguyên

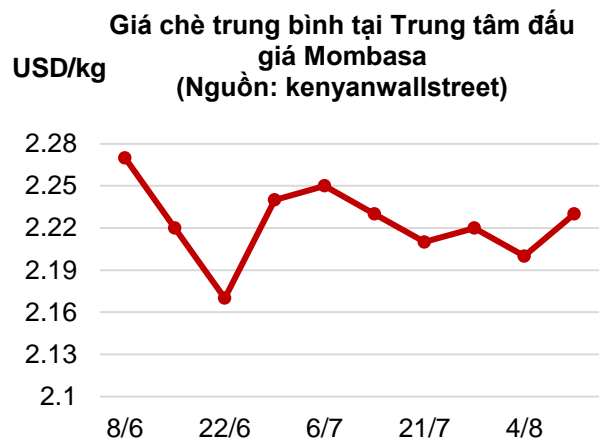
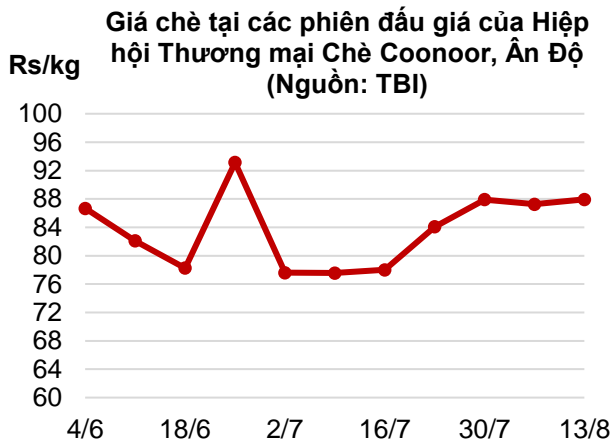
48.100 – 48.600 đ/kg ↓ - 400



**Giá cà phê vối nhân xô
các tỉnh Tây Nguyên**
Nguồn: CIS



Thị trường thế giới



Giá chè tại phiên đấu giá của Hiệp hội Thương mại chè Coonoor (CTTA) hôm 13/8 tăng nhẹ trở lại, đạt mức giá trung bình 87,93 Rs/kg, so với 87,25 Rs/kg tuần trước đó.

là các loại chè chất lượng tốt và chè orthodox, điều này có khả năng bù đắp chi phí tăng hiện tại.

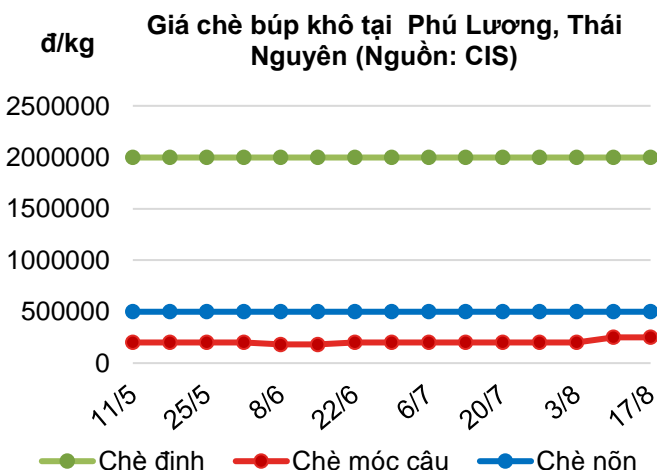
Mức lương bằng tiền mặt của công nhân chè ở Assam tăng 27 Rs/ ngày có khả năng đẩy chi phí sản xuất lên gần 14-15 Rs/ kg đối với các nhà sản xuất, do đó gây áp lực lên tỷ suất lợi nhuận. Với mức tăng này, tất cả các công nhân vườn chè ở Bắc Ấn Độ bao gồm cả Tây Bengal và Assam sẽ nhận được mức lương gần như ngang bằng. Các khu vườn Bắc Ấn ở Assam và Tây Bengal đã chứng kiến sản lượng giảm gần 15% trong tháng 6 và tháng 7 do điều kiện thời tiết không thuận lợi. Tuy nhiên, giá vẫn ổn định cho đến nay, đặc biệt

Giá chè tại phiên đấu giá hàng tuần Mombasa cũng tăng nhẹ trong ngày 11/8 do nhu cầu đối với mặt hàng này tăng lên.

Tại phiên đấu giá tuần qua, một kg trung bình đạt mức 2,23 USD so với 2,20 USD của tuần trước đó. Trong tổng số 11,9 triệu kg chè được chào bán, 9,3 triệu kg đã được mua, so với 8,8 triệu kg trong đợt bán trước đó. Giá của đồ uống này tiếp tục tuân theo mức giá tối thiểu là 2,45 USD (291,9 Sh) do chính phủ đặt ra vào năm ngoái. Lần gần đây nhất, giá chè tại phiên đấu giá duy trì trên mức giá tối thiểu là cách đây 5 tháng.



Thị trường trong nước



Trong nước, thị trường chè nhìn chung sôi động hơn khi vào dịp Lễ Vu Lan và Rằm Trung Thu đang đến gần. Nhu cầu và lượng tiêu thụ tăng lên khi người mua làm quà biếu và thưởng thức cùng với bánh Trung Thu. Tại vùng chè Phú Lương, Thái Nguyên, giá trung bình trong tuần đối với chè búp khô (chè đỉnh) giữ mức 2.000.000 đ/kg, giá chè móc câu 250.000 đ/kg, chè nõn 500.000 đ/kg.

Giá chè búp khô (chè đỉnh)

2,0 triệu đ/kg



Thị trường thế giới

Tuần qua, giá tiêu giao ngay của Ấn Độ tăng 100 Rs/ tạ lên mức 51.600 Rs/ tạ. Sản lượng tiêu Ấn Độ năm nay ước tính đạt khoảng 65.000 tấn. Nhu cầu ở thị trường nội địa đang tốt khi các nhà hàng mở cửa trở lại, song sản xuất hồ tiêu hiện không theo kịp với mức tiêu thụ ngày càng tăng này.

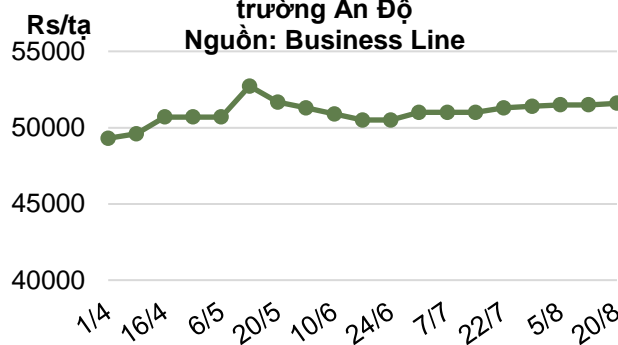
Tại khu vực châu Á, nhập khẩu hạt tiêu của Trung Quốc trong 6 tháng đầu năm 2022 giảm 23,4% so với cùng kỳ năm 2021, đạt 22,15 triệu USD. Nguồn cung vụ mùa mới từ Brazil và Indonesia đang tiếp tục bổ sung vào thị trường.

Theo số liệu từ Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ, tính chung 5 tháng năm 2022, nhập khẩu hạt tiêu của Hoa Kỳ đạt xấp xỉ 36,87 nghìn tấn, trị giá 183,2 triệu USD, tăng 3,5% về lượng và tăng 55,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Giá nhập khẩu bình quân hạt tiêu của Hoa Kỳ đạt mức 4.969 USD/tấn, tăng 50,3% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, giá nhập khẩu hạt tiêu của Hoa Kỳ từ hầu hết các nguồn cung chủ yếu tăng, ngoại trừ giá nhập khẩu từ Trung Quốc giảm.

Đáng chú ý, 5 tháng năm 2022, Hoa Kỳ tăng nhập khẩu hạt tiêu từ Việt Nam, Trung Quốc nhưng giảm nhập khẩu từ Ấn Độ, Brazil, Indonesia. Số liệu thống kê từ Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ cho thấy: Việt Nam là nguồn cung hạt tiêu lớn nhất cho Hoa Kỳ trong 5 tháng năm 2022 với lượng nhập khẩu đạt 27,52 nghìn tấn, trị giá 134,25 triệu USD, tăng 19,8% về lượng và tăng 84,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Giá tiêu giao ngay trên sàn Kochi, thị trường Ấn Độ
Nguồn: Business Line



Thị phần hạt tiêu của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Hoa Kỳ tăng từ 64,48% trong 5 tháng đầu năm 2021 lên 74,65% trong 5 tháng đầu năm 2022.

Ngược lại, Hoa Kỳ giảm nhập khẩu hạt tiêu từ Ấn Độ với mức giảm 9,5% về lượng, nhưng tăng 16,3% về trị giá so với 5 tháng đầu năm 2021, đạt 2,8 nghìn tấn, trị giá 14 triệu USD trong 5 tháng đầu năm 2022.

Thị phần hạt tiêu của Ấn Độ trong tổng lượng nhập khẩu của Hoa Kỳ giảm từ 8,68% trong 5 tháng đầu năm 2021 xuống 7,59% trong 5 tháng đầu năm 2022.

Nhìn chung nguồn cung hạt tiêu cho Hoa Kỳ vẫn tập trung chủ yếu từ Việt Nam. Nhờ lợi thế về nguồn cung ổn định, Việt Nam giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu nguồn cung hạt tiêu cho Hoa Kỳ trong thời gian tới.

Thị trường trong nước

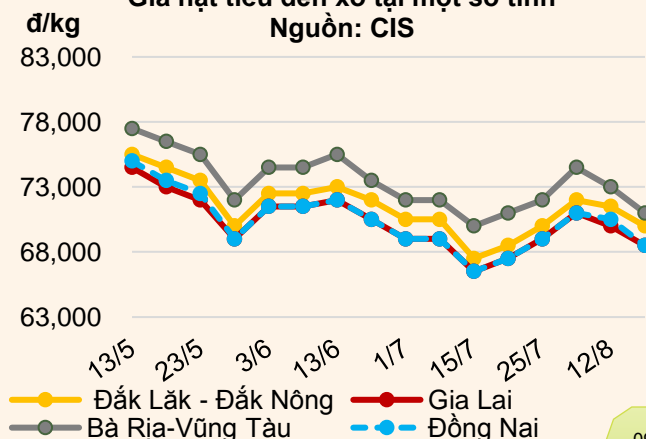
Giá hạt tiêu biến động giảm trong tuần qua với mức giảm 1.500 – 2.000 đồng/kg. Tại Bà Rịa Vũng Tàu, giá tiêu ở mức 71.000 đồng/kg. Tại Đắk Lắk, Đắk Nông, giá tiêu là 70.000 đồng/kg. Tại Đồng Nai và Gia Lai, giá tiêu ở mức 68.500 đồng/kg. Thị trường tiêu nội địa Việt Nam khá ảm đạm do các doanh nghiệp xuất khẩu ít thu mua.

Những tín hiệu đầu tiên từ vụ mùa 2023 của Việt Nam tương đối tích cực, nhiều vùng sản xuất có khả năng được mùa trong năm tới. Đây cũng là một trong những yếu tố có thể gây áp lực lên giá tiêu cuối năm. Dự báo trong thời gian tới, thị trường tiêu toàn cầu chịu áp lực do căng thẳng địa chính trị tại Đông Âu và chính sách Zero COVID của Trung Quốc.

Cuộc xung đột vũ trang kéo dài giữa Nga và Ukraine đang gây ra cuộc khủng hoảng năng lượng và lương thực, tác động đến thị trường hạt tiêu toàn cầu. Trong khi đó, những lo ngại về làn sóng COVID-19 mới trên toàn cầu cũng như chính sách

kiểm soát dịch bệnh nghiêm ngặt tại Trung Quốc góp phần vào sự không chắc chắn của thị trường hạt tiêu. Điều này dự kiến sẽ không thay đổi trong ngắn hạn. Các chuyên gia cho rằng, để xuất khẩu hồ tiêu bền vững vào thị trường Trung Quốc, doanh nghiệp cần có chiến lược bài bản và sớm chuyển dần sang xuất khẩu chính ngạch.

Giá hạt tiêu đen xô tại một số tỉnh
Nguồn: CIS





Thị trường trong nước

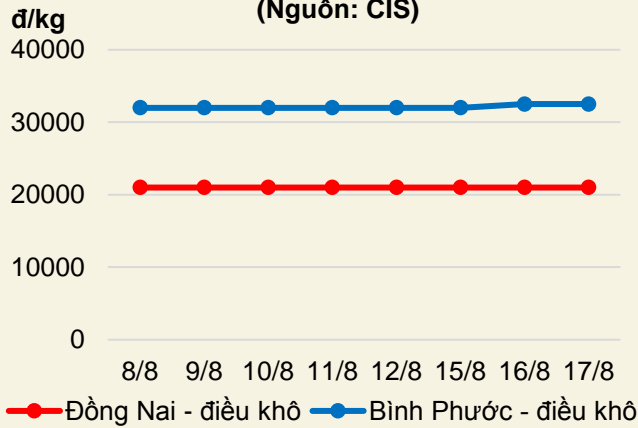
Tuần qua, giá điều nguyên liệu diễn biến từ ổn định đến tăng nhẹ. Cụ thể, hạt điều khô tại Bình Phước tăng 500 đồng/kg lên 32.500 đồng/kg. Tại Đồng Nai, hạt điều khô mua xô vẫn vững ở mức 21.000 đồng/kg.

Theo báo cáo của Hiệp hội Điều Campuchia, trong thời gian từ tháng 1 - 7/2022, Campuchia đã xuất khẩu 670.000 tấn hạt điều thô sang Việt Nam, trị giá hơn 1 triệu USD, giảm hơn 37% so với cùng kỳ năm 2021.

Từ đầu năm tới nay, thời tiết không thuận lợi khiến sản lượng điều giảm và chất lượng hạt điều Campuchia cũng bị giảm. Vì vậy, Campuchia đã không đủ số lượng hạt điều để đáp ứng nhu cầu của thị trường. Chủ tịch Hiệp hội Điều Campuchia cho biết, giá hạt điều trên thị trường đang có xu hướng giảm so với trước đây và sẽ gây thêm áp lực cho những người trồng điều.

Việt Nam là thị trường xuất khẩu hạt điều lớn nhất của Campuchia, tiếp theo là Trung Quốc, Nhật Bản, Lào,... Theo thống kê của Tổng cục Hải quan Campuchia, năm 2021, Việt Nam nhập khẩu gần 1 triệu tấn hạt điều thô, tăng 4,6 lần so với cùng kỳ năm trước.

Giá điều trong nước tuần 33 - 2022 (Nguồn: CIS)





Thị trường thế giới

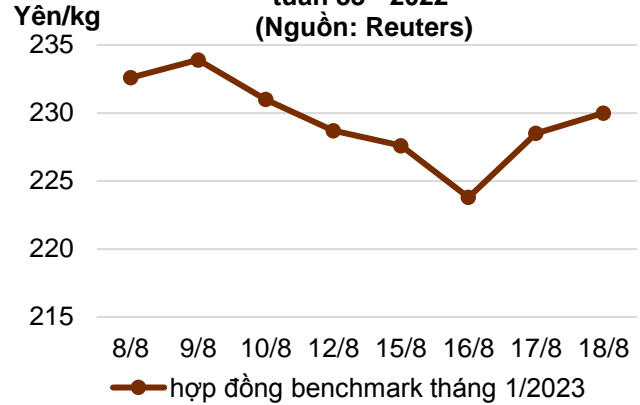
Giá cao su kỳ hạn trên thị trường châu Á diễn biến giảm liên tục qua các phiên trong tuần qua, chịu tác động từ xu thế giảm trên thị trường cao su Thượng Hải do lo ngại nhu cầu tiêu thụ của Trung Quốc suy yếu.

Trong đó, hợp đồng benchmark kỳ hạn tháng 1/2023 tại sàn Osaka, Nhật Bản ngày 17/8 đạt 228,5 yên/kg, giảm 5,4 yên (tương đương 2%) so với phiên 9/8 ở mức 233,9 yên/kg.

Giá tại Nhật Bản giảm phiên thứ 3 liên tiếp sau khi chạm mức thấp nhất 8 tháng trong đầu phiên giao dịch theo xu hướng giá cao su tại Thượng Hải giảm, do lo ngại nhu cầu tại nước tiêu thụ hàng đầu thế giới là Trung Quốc suy yếu.

Trong những tháng qua, có nhiều lo ngại về nhu cầu

**Giá cao su kỳ hạn tại Osaka
tuần 33 - 2022
(Nguồn: Reuters)**



cao su ở Trung Quốc chậm lại do các đợt phong tỏa kéo dài, bao gồm cả ở Hải Nam, nơi có đóng góp lớn nhất vào sản lượng cao su của quốc gia này.

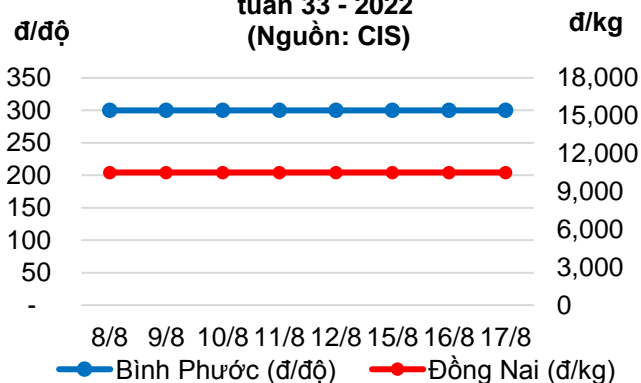


Thị trường trong nước

Giá cao su bình ổn trong tuần qua.

Cụ thể, giá thu mua mủ tự nhiên dạng nước tại Bình Phước duy trì mức 300 đồng/độ. Giá mủ cao su dạng nước tại Đồng Nai ổn định ở mức 10.500 đồng/kg.

**Giá mủ cao su tự nhiên
tuần 33 - 2022
(Nguồn: CIS)**



Trước đây, cao su ở Nghệ An từng được mệnh danh là “vàng trắng”, đạt hiệu quả kinh tế cao. Tuy nhiên, thời gian qua, mủ cao su ở Nghệ An “lao dốc” rớt giá sâu, khiến cho nhiều nông dân và doanh nghiệp lao đao. Nếu như năm trước giá 20.000 – 22.000 đồng/kg (mủ tươi qua cán) thì thời điểm này xuống chỉ còn 17.500 đồng/kg mủ tươi qua cán. Đây là thời điểm giá mủ xuống thấp nhất trong vòng khoảng 3 năm qua. Với mức giá bán như hiện nay thì người trồng cao su chỉ đủ để trang trải chi phí chăm sóc, khai thác.

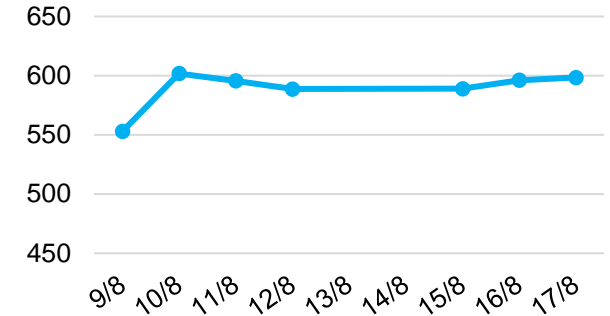
Nghệ An là tỉnh có tiềm năng về cây cao su, về lâu dài cần có sự quan tâm sớm, đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến sâu, các sản phẩm cao su phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu các thị trường châu Âu, nhằm đảm bảo ổn định đầu ra cho mủ cao su theo hướng bền vững.

Thị trường thế giới

Theo Trung tâm Tin học và Thống kê (Bộ NN&PTNT), trích giá từ nguồn Reuters, giá gỗ xẻ tại sở giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) ở tuần thứ 3 tháng 8 tiếp tục tăng nhẹ so với tuần trước. Theo đó hợp đồng kỳ hạn tháng 9/2022 giá ngày 17/8 ở mức là 598,4 USD/tbf, tăng 45,6 USD so với tuần trước ngày 9/8 ở mức giá 552,8 USD/tbf. Tại Mỹ, thị trường bất động sản đang có dấu hiệu hồi phục dần, mặc dù chưa nhiều nhưng cũng khiến cho giá gỗ xẻ tăng lên đáng kể. Tình trạng lạm phát tăng cao khiến cho người dân phải cắt giảm chi tiêu nhiều, nhưng cho đến hiện tại, thị trường gỗ vẫn chưa bị ảnh hưởng.

Tại California, Công ty đồ gỗ Home Depot cho biết, trụ sở tại Atlanta đã đưa ra dự báo về tổng doanh số bán hàng sẽ tăng ở mức 3% trong năm và tăng mạnh vào những tháng cuối năm. Theo FactSet, tại các cửa hàng đã tăng ở mức 5,8% trong quý, vượt qua kỳ vọng của các nhà phân tích về mức tăng trưởng 4,9%.

Giá gỗ xẻ tại thị trường Chicago, Mỹ
tháng 8/2022
(Nguồn: Reuters))



Hợp đồng kỳ hạn tháng 9/2022

598,4 USD/tbf ↑ + 45,6

Thị trường trong nước

Thị trường giá gỗ trong nước tuần thứ 3 tháng 8 diễn biến ở mức cao, do thời tiết tại khu vực miền Bắc vào đợt mưa khiến cho nguồn cung giảm trong khi một số đơn vị thương mại đang có ý định tăng giá thu mua dăm. Tại miền Trung, giá gỗ xu hướng tăng do sắp đến mùa mưa bão, nhiều đơn vị không triển khai khai thác. Miền Nam cũng đang ở giai đoạn mùa mưa nên nguồn gỗ gặp nhiều khó khăn, một số thông tin giảm giá gỗ, tuy nhiên, các đơn vị thương mại xuất khẩu vẫn chưa có động thái mới.

Thị trường xuất khẩu mạnh nhất của Việt Nam hiện

nay là Hoa Kỳ. Theo số liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), thị trường Hoa Kỳ nhập khẩu gỗ nhiều nhất thế giới, đạt 13,5 tỷ USD, tăng 14,7% so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó Việt Nam chiếm 36,9% tổng giá trị nhập khẩu vào thị trường này. Các sản phẩm nội thất bằng gỗ của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ chủ yếu là các sản phẩm giá thấp, nhưng lạm phát tăng cao ở Hoa Kỳ đang ảnh hưởng lớn tới những người có thu nhập trung bình và thấp. Người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu đang tác động tới nhu cầu đồ nội thất bằng gỗ của Hoa Kỳ.



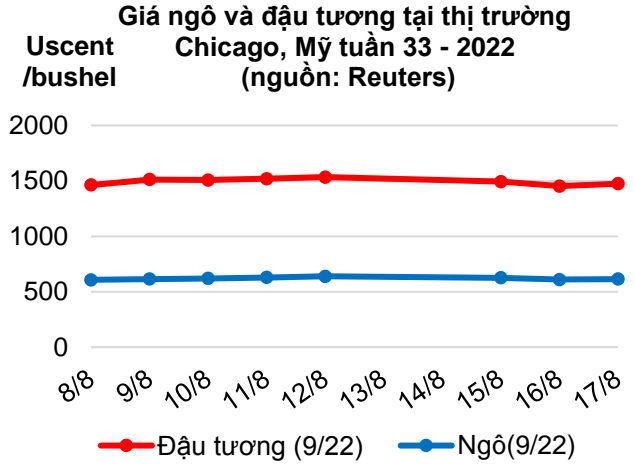


Thị trường thế giới

Giá ngô và đậu tương kỳ hạn trên Sàn giao dịch Chicago, Mỹ (CBOT) diễn biến theo xu thế giảm trong tuần qua. Chịu tác động sau Báo cáo Cung – cầu nông sản (WADSE) tháng 8, ngô và nhóm đậu tương là những nguyên liệu ghi nhận đà giảm mạnh nhất.

Cụ thể, giá ngô kỳ hạn tháng 9/2022 đóng cửa phiên 17/8 đạt 615 UScent/giạ, giảm nhẹ 0,6 UScent (tương đương 1%) so với phiên 10/8. Trong vài phiên trở tuần qua, giá ngô đã cho thấy dấu hiệu đảo chiều trong ngắn hạn sau đợt tăng vọt trước đó. Với triển vọng nguồn cung vẫn đang thiên về tác động tiêu cực đối với giá thì các nhà đầu tư cho rằng ngô có thể sẽ phá vỡ vùng hỗ trợ này trong phiên 18/8.

Giá đậu tương cuối phiên 17/8 hợp đồng kỳ hạn tháng 9/2022 đạt 1475,2 UScent/giạ, giảm 33,8 UScent (tương đương 2,3%) so với phiên 10/8. Đậu tương đã không thể duy trì đà tăng từ tuần trước đó.



Thời tiết nhìn chung khá thuận lợi cho quá trình phát triển của đậu tương và điều này càng củng cố sự chính xác về dự báo tăng năng suất đậu tương của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) trong Báo cáo WASDE.

Thị trường trong nước

Tuần qua, giá một số nguyên liệu TACN bình ổn tại thị trường Bình Phước và Hà Nội.

Cụ thể, mặt hàng cám gạo và ngô hạt sấy tại Hà Nội cùng giữ ở mức 9.000 đồng/kg; ngô bột 9.700 đồng/kg và đậu tương hạt 18.500 đồng/kg.

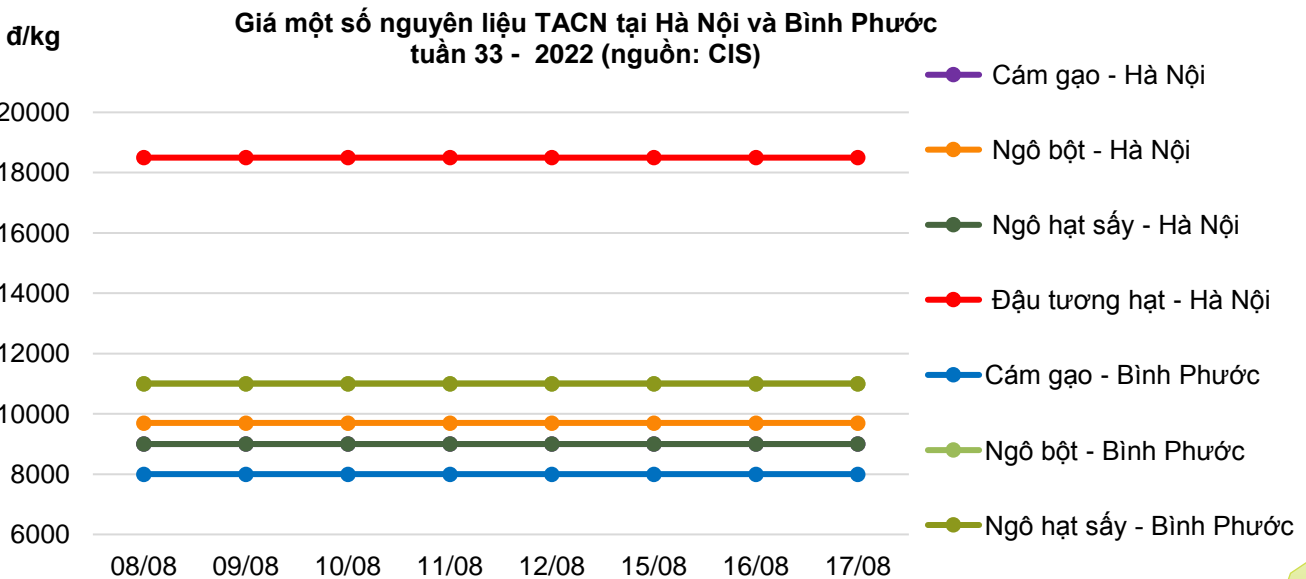
Tại Bình Phước, ngô hạt sấy sau khi tăng lên vào tuần trước nay giữ ở mức 11.000 đồng/kg; ngô bột có giá 11.000 đồng/kg; mặt hàng cám gạo vẫn giữ ở mức 8.000 đồng/kg.

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, nhập khẩu nhóm hàng thức ăn gia súc và nguyên liệu về Việt Nam tháng 7/2022 tiếp tục giảm 20% so với

tháng 6/2022 và giảm 3,5% so với tháng 7/2021, đạt 460,88 triệu USD.

Tính chung trong 7 tháng đầu năm 2022 nhập khẩu nhóm hàng này đạt gần 3,08 tỷ USD, tăng 4,9% so với cùng kỳ năm 2021.

Việt Nam nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu nhiều nhất từ thị trường Achantina, chiếm 29,6% trong tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt gần 911,54 triệu USD, giảm 12% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó riêng tháng 7/2022 đạt 161,95 triệu USD, giảm 19,3% so với tháng 6/2022 và giảm 17,8% so với tháng 7/2021. Đứng thứ hai là thị trường Braxin và thứ ba là thị trường Mỹ.





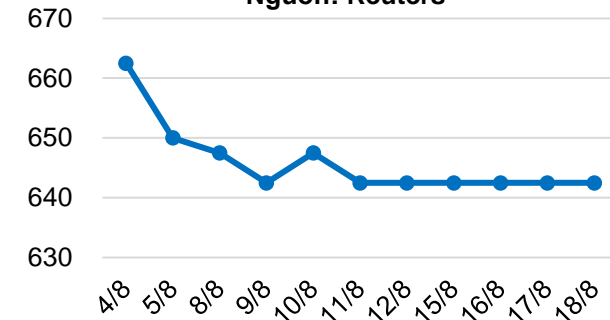
Thị trường thế giới

Tại thị trường Trung Quốc, phân bón DAP đi ngang so với tuần trước. Cụ thể, DAP là 4.425 nhân dân tệ/tấn (653 USD/tấn). Ure là 2.356 nhân dân tệ/tấn (347 USD/tấn), tăng gần 1% so với cuối tuần trước nhưng thấp hơn đỉnh giữa tháng 5 khoảng 28%.

Từ cuối tháng 6, giá phân bón Ure thế giới hạ nhiệt với nguồn cung dồi dào từ Trung Quốc và chính sách xuất khẩu phân bón của Nga sang một số thị trường mục tiêu. Cùng với đó, sau thông tin Nga gia hạn lệnh hạn chế xuất khẩu Ure đến cuối năm nay, giá Ure thế giới hiện giảm khoảng 30% từ vùng đỉnh.

Tại thị trường Mỹ, giá phân bón bán lẻ bình quân giảm trong tuần qua. Tất cả tám loại phân bón chính hiện đều thấp hơn so với một tháng trước. Ngoài ra, một nửa số lượng phân bón hiện đang giảm đáng kể từ 5% trở lên. Urê giảm 6% so với tháng trước. Ure có giá trung bình là 812 USD/tấn. Anhydrous cũng giảm 6% so với tháng trước và có giá trung bình là 1.365 USD/tấn. Cả DAP và UAN28 đều rẻ hơn 5% so với một tháng trước. DAP có giá trung bình là 982 USD/tấn, trong khi UAN28 ở mức 578 USD/tấn. DAP giảm xuống dưới mức 1.000 USD/tấn lần đầu tiên kể từ tuần thứ hai của tháng 3 năm 2022. Bốn loại phân bón còn lại chỉ thấp hơn

Giá Ure hạt Trung Đông kỳ hạn tháng 8
Nguồn: Reuters



một chút. MAP có giá trung bình là 1.032 USD/tấn, Kali là 881 USD/tấn, 10-34-0 là 8881 USD/tấn và UAN32 là 678 USD/tấn.

Mặc dù giá giảm trong những tháng gần đây, nhưng tất cả các loại phân bón vẫn tiếp tục có giá cao hơn đáng kể so với một năm trước đó. MAP đắt hơn 37%, 10-34-0 cao hơn 40%, DAP đắt hơn 41%, Urê cao hơn 46%, Kali đắt hơn 56%, UAN28 cao hơn 58%, UAN32 đắt hơn 62% và Anhydrous cao hơn 85% so với năm ngoái.

Giá Ure hạt Trung Đông kỳ hạn tháng 8 ổn định trong tuần qua ở mức 642,5 USD/tấn.

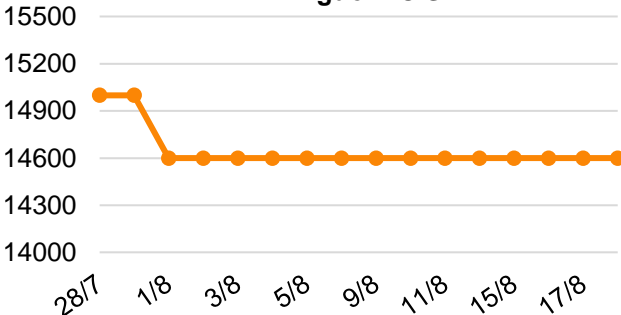
Thị trường trong nước

Tại khu vực Tây Nam Bộ, NPK 16-16-8 Cà Mau và Phú Mỹ đang giao dịch ở cùng mức giá 840.000 đến 860.000 đồng/bao 50 kg, đi ngang so với tuần trước. NPK 16-16-8 Việt Nhật đang có giá 820.000-840.000 đồng/bao, cũng không đổi so với tuần trước.

Các loại phân bón khác cũng đi ngang. Cụ thể, Ure Cà Mau dao động ở mức 735.000-745.000 đồng/bao 50 kg. Ure Phú Mỹ đang ở mức 725.000-735.000 đồng/bao. DAP Đình Vũ tại An Giang là 1,12 triệu đồng/bao.

Giá nhập khẩu kali tăng, nên giá giao dịch trong nước tăng theo. Giá kali Cà Mau tại An Giang là

Giá bán lẻ NPK 20-20-15 tại Vĩnh Long
Nguồn: CIS



985.000 đồng/bao 50 kg, tăng 10.000 đồng/bao so với tuần trước. Kali bột Phú Mỹ tại Hà Nội là 855.000 đồng/bao.



GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 08/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 3 T08 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 2 T08 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 3/T08 so với tuần 2/T08 (đ/kg)
	Hạt tiêu đen	Đồng Nai	70.000	71.500	-1.500 ▼
		Bình Phước	73.833	73.750	83 ▲
	Hạt điều khô	Đồng Nai	21.000	21.000	0
		Bình Phước	32.333	32.000	333 ▲
	Cà phê vối nhân xô	Đắk Lắk	48.350	45.280	3.070 ▲
		Lâm Đồng	47.850	44.780	3.070 ▲
	Chè cành	Lâm Đồng	9.300	9.300	0
	Chè hạt	Lâm Đồng	7.200	7.200	0
	Chè búp tươi	Phú Lương-Thái Nguyên	35.000	35.000	0
	Chè móc câu	Phú Lương-Thái Nguyên	250.000	250.000	0
	Chè đĩnh	Phú Lương-Thái Nguyên	2.000.000	2.000.000	0
	Chè nởn	Phú Lương-Thái Nguyên	500.000	500.000	0
	Lúa ứót IR50404	An Giang	5.300	5.233	67 ▲
		Vĩnh Long	5.800	5.800	0
	Gạo thường	An Giang	11.500	11.500	0
	Gạo IR50404	Vĩnh Long	11.000	11.000	0
	Cá tra	Vĩnh Long	28.500	27.833	667 ▲
		An Giang	26.000	26.000	0
	Tôm sú 30 con/kg	Bạc Liêu	280.000	320.000	-40.000 ▼
		Kiên Giang	190.000	190.000	0



GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 08/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 3 T08 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 2 T08 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 3/T08 so với tuần 2/T08 (đ/kg)
	Lợn hơi	Đồng Nai	63.500	64.000	-500 ▼
	Bò hơi	Đồng Nai	87.000	88.000	-1.000 ▼
	Gà Lông màu	Đồng Nai	45.000	46.000	-1.000 ▼
	Gà công nghiệp lông trắng	Đồng Nai	41.000	42.000	-1.000 ▼
	Xà lách lolo xanh	Lâm Đồng	8.000	6.000	2.000 ▲
	Xà lách cuộn	Lâm Đồng	10.000	7.000	3.000 ▲
	Xà lách Coron	Lâm Đồng	10.000	10.000	0
	Su su	Lâm Đồng	3.500	3.500	0
	Cải thảo	Lâm Đồng	4.000	4.000	0
	Bắp cải trắng loại 1	Lâm Đồng	3.000	3.000	0
	Cà chua (giống Rita)	Lâm Đồng	15.000	15.000	0
	Su hào củ loại 1	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Hành hoa	Lâm Đồng	12.000	18.000	-6.000 ▼
	Củ dền loại 1	Lâm Đồng	10.000	10.000	0
	Ớt sừng	Lâm Đồng	17.000	17.000	0
	Ớt chuông Đà Lạt màu đỏ	Lâm Đồng	28.000	32.000	-4.000 ▼
	Ớt chuông Đà Lạt màu vàng	Lâm Đồng	32.000	32.000	0
	Đậu cô ve	Lâm Đồng	10.000	10.000	0



Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 3 T08 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 2 T08 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 3/T08 so với tuần 2/T08 (đ/kg)
	Xoài cát chu	Tiền Giang	32.400	36.400	-4.000 ▼
		Vĩnh Long	24.000	25.333	-1.333 ▼
	Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	65.000	65.000	0
	Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	13.600	11.000	2.600 ▲
	Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	15.000	14.000	1.000 ▲
	Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	70.000	69.000	1.000 ▲

Lưu ý sử dụng thông tin: Đây là bản tin được phát hành hàng tuần nhằm phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo và khuyến nghị. Ban biên tập rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin nhằm giúp Bản tin đạt được chất lượng tốt hơn.

Mọi thông tin xin liên hệ: Phòng Công thông tin điện tử - Trung tâm Tin học và Thống kê - Điện thoại: +84 (0)24 37341635 (máy lẻ 208, 205) - Email: trangtin@mard.gov.vn